

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1 Đối tượng áp dụng:

a) Quy định này hướng dẫn việc quản lý quy hoạch, xây dựng, sử dụng các công trình theo đúng đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, tỷ lệ: 1/2.000) được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày...../...../2021.

b) Ngoài những điều nêu trong Quy định này, việc quản lý xây dựng còn phải tuân thủ các quy định hiện hành khác của Nhà nước có liên quan.

c) Việc điều chỉnh bổ sung hoặc thay đổi quy định này phải được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Phân công quản lý: Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các Sở ngành liên quan, Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương, Chủ tịch UBND phường Thanh Bình chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc quản lý quy hoạch, xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt và quy định của pháp luật.

Điều 2. Phân vùng quản lý quy hoạch:

1. Ranh giới quy hoạch: Khu vực nghiên cứu quy hoạch thuộc phường Thanh Bình có vị trí cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp CCN Tây Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng.

+ Phía Nam giáp khu dân cư phường Thanh Bình.

+ Phía Đông giáp đường Ngô Quyền.

+ Phía Tây giáp CCN Tây Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng.

2. Quy mô, diện tích các khu chức năng trong vùng quy hoạch

- Quy mô dân số dự kiến cho khoảng 1.800 người.

- Quy mô nghiên cứu quy hoạch khoảng: 19.421 m².

Trong đó:

+ Diện tích xây dựng Khu nhà ở hỗn hợp khoảng: 11.582 m²

+ Diện tích đường giao thông khốp nội khoảng: 7.839 m²

3. Tính chất

Là Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng với các khu chức năng sau: Khu nhà ở thấp tầng, khu nhà hỗn hợp cao tầng (căn hộ chung cư, shophouse chân đế kết hợp ở, trung tâm thương mại, văn phòng...), khu công trình công cộng (nhà văn hóa, nhà trẻ, phòng y tế, bể bơi, phòng gym ...); khu vườn hoa, cây xanh; kết nối đồng bộ với các khu dân cư hiện có về hạ tầng và kiến trúc cảnh quan; tạo một môi trường sống tốt cho người dân trong khu vực quy hoạch và các khu vực lân cận.

- Các khu chức năng trong vùng quy hoạch: Bao gồm đất nhà ở thấp tầng, đất nhà hỗn hợp cao tầng, đất nhà văn hóa, đất cây xanh, đất giao thông... được phân chức năng và sử dụng đất như sau:

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất

STT	Hạng mục	Kí hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ đất cao tầng(%)
	Tổng diện tích đất nghiên cứu quy hoạch		19.421,0		
I	Diện tích xây dựng khu nhà ở hỗn hợp		11.582,0	100,0	
1	Đất nhà ở thấp tầng	LK	1.765,1	15,24	
2	Đất hỗn hợp cao tầng	CT	6.668,8	57,58	100,0
	<i>Đất xây dựng nhà hỗn hợp cao tầng</i>		<i>3.960,0</i>		<i>59,38</i>
	<i>Đất cây xanh cao tầng</i>		<i>2.018,4</i>		<i>30,27</i>
	<i>Đất giao thông nội bộ cao tầng</i>		<i>690,4</i>		<i>10,35</i>
3	Đất nhà văn hóa	NVH	302,5	2,60	
4	Đất cây xanh	CX	1.654,7	14,29	
5	Đất giao thông		1.190,9	10,29	
II	Đất giao thông khớp nối		7.839,0		

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Khu vực nhà ở thấp tầng:

- Tầng cao: Đối với các công trình nhà ở thấp tầng: tầng cao xây dựng tối đa 6 tầng.

- Mật độ xây dựng: Đối với công trình nhà ở thấp tầng: mật độ xây dựng 80-100%.

- Chiều cao công trình: Chiều cao xây dựng công trình tối đa 22,0m. Tầng 1 khống chế chiều cao là 3,9m, các tầng trên chiều cao tầng 3,6m.

- Chỉ giới xây dựng: Để đảm bảo kiến trúc cảnh quan đồng bộ trên các tuyến đường, các công trình nhà ở khi triển khai việc xây dựng đều phải thực hiện theo đúng chỉ giới xây dựng tại các tuyến đường được quy định theo đồ án Quy hoạch được duyệt.

- Cao độ nền cao hơn so với hè phố hiện trạng 30cm hoặc cao hơn so với mặt đường tối đa 50cm (*đối với tuyến chưa có hè phố*).

- Kết cấu chịu lực, vật liệu xây dựng và hoàn thiện kiến trúc mặt ngoài.

- + Nhà khung bê tông cốt thép hoặc xây tường gạch chịu lực.
- + Nhà ở trên các tuyến đường đô thị: không được xây bao và lợp mái bằng vật liệu tạm, thô sơ, đắp đất, ghép gỗ, tôn, tre, nứa, phibrôximăng, giấy dầu, mái lá, rơm rạ.
- + Không sử dụng những loại vật liệu có độ phản quang lớn để trang trí bề mặt công trình. Vật liệu và màu sắc trang trí cho công trình phải phù hợp, hài hòa với cảnh quan chung toàn tuyến phố.
- + Không được gắn các hình tượng trang trí trên mái nhà, ban công.
- Kích thước ban công: độ vươn tối đa 1,4m; chiều cao từ 0,8m ÷ 1,2m.
- Hình khối kiến trúc bố trí hài hòa, phù hợp với cảnh quan khu vực; đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng.
- Mặt đứng và mái công trình sử dụng màu sắc hài hòa, đồng bộ toàn dãy phố.
- Việc xây công, tường rào: Không xây dựng công, tường rào mới tại các phố trong đô thị (*trừ trường hợp có Quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị được duyệt phải đảm bảo có kiến trúc thoáng, mỹ quan, cao không quá 2m, trong đó phần xây đặc không quá 0,8m.*)
- Xây dựng nhà ở tại vị trí góc ô phố: Hình thức kiến trúc công trình phải được bố trí hài hòa, phù hợp với cảnh quan khu vực và kiến trúc công trình xung quanh. Phần tiếp giáp với 2 tuyến đường cần tuân thủ theo góc vát vỉa hè đã được quy định trong từng ô đất.
- Nhà riêng lẻ xây dựng mới bắt buộc phải thiết kế bể tự hoại đảm bảo yêu cầu vệ sinh mới được cấp phép đấu nối vào hệ thống chung (*nội dung cấp phép đấu nối nằm trong Giấy phép xây dựng*).
- Các yêu cầu về diện tích xây dựng:
 - Đối với trường hợp sau giải phóng mặt bằng:
 - + Không được phép xây dựng mới (*kể cả xây dựng tạm*) nếu phần diện tích đất còn lại nhỏ hơn 15m² có chiều rộng mặt tiền nhỏ hơn 3m hoặc chiều sâu so với chỉ giới xây dựng nhỏ hơn 3m.
 - + Nếu phần diện tích đất còn lại từ 15m² đến nhỏ hơn 40m² đồng thời đảm bảo chiều rộng mặt tiền từ 3m trở lên và chiều sâu so với chỉ giới xây dựng từ 3m trở lên thì được phép xây dựng không quá 2 tầng.
- Với khu vực đã có quy hoạch chi tiết thì việc xây dựng công trình tuân thủ theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt.
- Các yêu cầu về mỹ quan, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường trong khu nhà ở: Để đảm bảo an toàn sức khỏe, duy trì về mỹ quan, vệ sinh môi trường và chất lượng cuộc sống cũng như nâng cao giá trị khu nhà ở, các chủ căn hộ và các cư dân khác trong bất kỳ trường hợp nào và dưới bất kỳ hình thức nào dưới đây không được phép:

+ Nuôi gia súc, gia cầm trong khu vực tài sản riêng làm ảnh hưởng tới trật tự, mỹ quan và môi trường sống của cư dân khác và khu vực công cộng. Nếu nuôi vật cảnh phải tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

+ Xả rác, bụi đất, các đồ dơ bẩn, các thứ bỏ đi hay bất kỳ đồ vật gì tương tự ra xung quanh khu vực thuộc tài sản chung làm ảnh hưởng tới việc sử dụng bình thường của cư dân khác. Khi đi đổ rác tại nơi quy định nếu để rơi ra xung quanh các công trình tiện ích công cộng thì các cư dân đó phải có trách nhiệm quét dọn sạch ngay.

+ Phơi vải vóc, quần áo, chăn màn hoặc bất kỳ đồ dùng, vật dụng khác tương tự ra khu vực chung làm mất mỹ quan cho khu vực.

+ Để những mùi bất thường, khó chịu, hôi thối phát ra hoặc lan tỏa từ căn hộ của mình mà có thể gây phiền hà cho các cư dân khác.

+ Lắp đặt đĩa ăng ten hoặc các thiết bị khác để nhận các tín hiệu truyền hình, truyền dữ liệu thông qua vệ tinh một cách bất hợp pháp.

+ Sử dụng hoặc chứa trong căn hộ của mình bất kỳ hóa chất, chất lỏng dễ cháy nổ hoặc các vật liệu dễ cháy khác, trừ các hóa chất, chất lỏng gas, hoặc các vật liệu khác được sử dụng cho các mục đích gia đình hoặc chứa trong bình xăng xe hoặc máy móc.

+ Gây ra tiếng ồn quá mức quy định làm ảnh hưởng tới khu vực xung quanh.

+ Vi phạm quy định về chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ. Vi phạm quy định về màu sắc công trình.

Điều 4. Khu vực nhà hỗn hợp cao tầng:

- Việc xây dựng phải tuân thủ theo các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Khi thiết kế xây dựng phải đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy theo yêu cầu quy định.

+ Mật độ xây dựng: tối đa 60%.

+ Chiều cao công trình: 32 tầng nổi + 1 tum + 2 tầng hầm. Chiều cao tầng 1 từ 4,5m trở lên, tầng 2 đến tầng 5 cao từ 3,6 m trở lên, các tầng căn hộ cao từ 3,1m trở lên, tầng hầm cao tối thiểu 3,3m, tầng kỹ thuật cao tối thiểu 2,5m

+ Chỉ giới xây dựng và chỉ giới đường đỏ:

Đối với phần đế và tầng hầm (có chiều cao $\leq 19\text{m}$): Chỉ giới xây dựng trùng ranh giới đất quy hoạch nhà hỗn hợp cao tầng.

Đối với phần tháp: Công trình xây dựng không vượt quá chỉ giới xây dựng.

Các quy định về cảnh quan, kiến trúc công trình: Áp dụng theo quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Điều 5. Khu vực xây dựng công trình công cộng:

- Thiết kế công trình hiện đại, tuân thủ các chỉ tiêu khống chế về chỉ giới đường đỏ, khoảng lùi công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất. Nếu có thay đổi so với quy định, cần được xem xét theo thiết kế cụ thể đảm bảo nguyên tắc: không vượt quá chỉ tiêu cho phép tại Quy chuẩn xây dựng và Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và phải được cấp thẩm quyền cho phép.

- Quy định cụ thể: Đất nhà văn hóa: mật độ xây dựng tối đa 40%, số tầng cao 1-3 tầng.

- Chỉ được mở 01 lối ra vào công trình tiếp giáp mặt đường. Trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân sử dụng chung 1 công trình hoặc chung khuôn viên đất, vẫn phải sử dụng chung 01 lối ra vào công trình hoặc khuôn viên đất (*trừ trường hợp đặc biệt được cấp thẩm quyền cho phép*).

- Khuyến khích không xây tường rào; tường rào (*nếu có*) phải có hình thức đẹp, thoáng, cao tối đa 2,0m (*trong đó chiều cao tường xây đặc không quá 0,8m*).

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật cần đảm bảo các quy định có liên quan tại Quy định này và những Tiêu chuẩn chuyên ngành, cốt san nền theo yêu cầu thiết kế, xây dựng hệ thống thoát nước cùng với hệ thống chiếu sáng và sân đường dạo.

Điều 6. Khu Cây xanh

- Cây xanh sử dụng công cộng: Khu cây xanh này dự kiến trồng những loại cây bóng mát và những cây tán thấp trang trí có màu sắc khác nhau và các loại cây này kết hợp với thảm cỏ và đường đi dạo, những tiểu cảnh kiến trúc sẽ tạo nên một công viên thu nhỏ. Các loại cây bóng mát thân thẳng, độ phân cành cao, ít sâu bệnh, phù hợp điều kiện thổ nhưỡng, thời tiết của địa phương, rễ ăn sâu, ít rụng lá trợ cành, không có hoa quả gây mùi khó chịu, hấp dẫn côn trùng, không có gai sắc nhọn.

- Cây xanh đường phố: Trồng một loại cây trên tuyến phố có chiều dài dưới 1,0km. Đoạn đường dài trên 1,0km có thể trồng hai loại cây tùy theo từng loại tuyến đường.

- Các loại cây bóng mát khuyến khích trồng là cây Sang, cây Giáng hương, cây Viêt, cây Long não, cây Sao đen, cây Chẹo, v.v. Kết hợp với những loại cây bóng mát này, trồng đan xen những cây tán thấp trang trí như Ban trắng, Bằng lăng, Tường vi, Chiêu liêu, Chà là, Bằng Đài loan, Lộc vừng... các loại cây thảm trang trí: Bạch trinh biển, Hoàng lục thảo, Cỏ lan chi, cây mắt nai, cỏ lá lạc... trong những diện tích theo quy hoạch.

- Nghiêm cấm các hoạt động làm thay đổi cảnh quan tự nhiên như: San lấp chặt phá cây xanh, lấp đất xây dựng công trình kinh doanh trái phép trong khu vực cây xanh thể dục thể thao, hè đường.

Điều 7. Các công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

Quy mô mặt cắt giao thông được thiết kế theo cấp đường, giao thông đôi ngoại, giao thông chính khu dân cư và giao thông phục vụ trong tiểu khu, với chiều rộng làn xe được tính toán với modun 2,75m; 3,75m. Bao gồm các loại đường chính sau:

- Đường Ngô Quyền chạy dọc phía Đông khu vực, tuyến có chỉ giới đường đỏ 34,0m, có mặt cắt đại diện (MC: 1 -1) với quy mô như sau:

+ Mặt đường: = 2x10,0m.

+ Hè đường: = 6,0m + 5,0m.

+ Giải phân cách giữa: = 3,0m.

- Tuyến đường Thuận Mỹ có chỉ giới đường đỏ 20,5m, có mặt cắt đại diện (MC: 2 -2) với quy mô như sau:

+ Mặt đường: = 10,5m.

+ Hè đường: = 2x5,0m.

- Tuyến đường nội bộ trong khu vực chạy hướng Bắc Nam có mặt cắt đại diện MC: 3 – 3:

$$\text{MC: } 13,5\text{m} = (3\text{m}+7,5\text{m}+3\text{m}).$$

- Tuyến đường ngõ 20 Ngô Quyền có mặt cắt đại diện MC: 3 – 3:

$$\text{MC: } 13,5\text{m} = (3\text{m}+7,5\text{m}+3\text{m})$$

- Tuyến đường nội bộ khu vực nhà ở thấp tầng: 5,5m.

- Bãi đỗ xe.

+ Các khu vực nhà ở thấp tầng tự đảm bảo đỗ xe trong bản thân công trình hoặc trong hầm nhà cao tầng tùy mục đích sử dụng.

+ Công trình nhà hỗn hợp cao tầng bố trí chỗ đỗ xe trong 02 tầng hầm với tổng diện tích đỗ xe ngầm 13.337,6 m².

- Via hè đường lát gạch phục vụ người đi bộ, ngoài ra kết hợp bố trí đèn chiếu sáng, trồng cây xanh và các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

- Các chỉ tiêu kỹ thuật:

+ Đối với đường có xe ô tô hoạt động: mặt đường bằng bê tông nhựa.

+ Bó vỉa: Đinh viên bó vỉa cao hơn mép đường phần cho xe chạy là 12,5cm, ở các dải phân cách là 30cm, tại các lối rẽ và khu nhà ở chiều cao bó vỉa là 5-8cm và dùng bó vỉa dạng vát. Chủng loại đá tự nhiên hoặc BTXM $M \geq 300$, phù hợp với quy định hiện hành của thành phố Hải Dương.

+ Via hè được lát bằng đá tự nhiên, gạch bê tông $M \geq 300$..., màu sắc thống nhất trong toàn bộ khu. Trên vỉa hè phải thiết kế gạch lát chỉ dẫn, lối lên xuống dành cho người khiếm thị, tàn tật.

2. Cấp điện:

- Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch từ lộ 477 – E8.1 của trạm biến áp 110/22KV hiện có của tỉnh Hải Dương thông qua các tuyến cáp 22KV sau khi đã hạ ngầm đi dọc các đường quy hoạch.

- Xây dựng mới 03 trạm biến áp: 01 trạm 2000KVA, 01 trạm 1500KVA, 01 trạm 180KVA và di chuyển 01 trạm 560KVA. Trong đó: 02 trạm 2000KVA và 1500KVA được đặt tại tầng hầm B1 khu nhà hỗn hợp cao tầng, 01 trạm 180KVA dành cho khu nhà ở thấp tầng; di chuyển TBA Chợ Mát 4 công suất 560KVA và hoàn trả hệ thống đường dây Hạ áp đi nổi phía Nam phục vụ cho khu dân cư hiện trạng.

- Hệ thống cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng sử dụng cáp ngầm.

- Cấp điện sử dụng cáp đồng.

- Đèn chiếu sáng dùng đèn Led.

- Cột đèn chiếu sáng dùng cột thép bát giác mạ kẽm.

- Chiếu sáng dọc các khu cây xanh công cộng bằng các đèn trang trí, đèn chùm.

- Các công trình cao tầng tạo điểm nhấn nên thiết kế chiếu sáng ngoài nhà toàn bộ chiều cao.

3. Cấp nước:

- Nguồn nước: Nhà máy nước Oret với công suất 30.000 m³/ngđ và Nhà máy nước Cẩm Thượng với công suất 35.000 m³/ngđ. Đường ống HDPE 110 nằm dọc trên tuyến đường Ngô Quyền.

- Cấp nước sinh hoạt:

+ Nước sạch từ ống cấp nước thành phố qua đồng hồ tổng vào bể chứa dự trữ bể được thiết kế có thể tích 600m³ đặt ở 2 tầng hầm (B1+B2) phía Tây khu nhà, tại đây nước sạch được bơm lên kết nước trên mái các tòa nhà.

+ Nhiệm vụ của các kết nước đặt trên mái là phân phối và điều hoà nước xuống các khu vệ sinh và các điểm có nhu cầu dùng nước ở tất cả các tầng trong tòa nhà

+ Thiết kế mạng lưới cấp nước sinh hoạt kết hợp cấp nước chữa cháy cho khu vực quy hoạch theo nguyên tắc mạng lưới vòng kết hợp mạng lưới cụt.

+ Mạng lưới cấp nước phân phối có đường kính D110; Mạng lưới cấp nước dịch vụ có đường kính D63.

+ Tuyến ống cấp nước phân phối và tuyến ống dịch vụ được đi ngầm trên vỉa hè.

- Cấp nước cho phòng cháy chữa cháy.

+ Hệ thống cấp nước cứu hỏa cho khu vực quy hoạch là hệ thống cấp nước cứu hỏa áp lực thấp. Khi có cháy xảy ra, xe cứu hỏa sẽ lấy nước tại các trụ

cứu hỏa dọc đường.

+ Các họng cứu hỏa được đầu nối vào mạng lưới cấp nước phân phối có đường kính D110 và được bố trí gần ngã ba, ngã tư hoặc trục đường lớn thuận tiện cho công tác chữa cháy. Các họng cứu hỏa được bố trí trên phần vỉa hè của các tuyến đường, khoảng cách giữa các họng cứu hỏa trên mạng lưới $\leq 120\text{m}$ (TCVN 2622 - 1995).

4. Thoát nước mưa:

- Toàn bộ khu vực quy hoạch được thu vào hệ thống cống thoát ra công thoát nước hiện có trên đường Ngô Quyền.

- Bố trí mạng lưới đường ống

+ Theo từng lưu vực, các tuyến cống thoát nước được bố trí theo mạng lưới xương cá, thu gom về đường ống thoát nước chính đổ ra hệ thống cống.

+ Đường kính cống tròn thoát nước từ D600.

5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường.

- Thoát nước thải:

+ Mạng lưới đường ống thoát nước thải sinh hoạt gồm các ga thăm, ga kiểm tra thu nước trực tiếp từ khu thấp tầng thu nước thải và dẫn về trạm xử lý theo đường cống HDPE D315.

+ Trạm xử lý nước thải có công suất $400\text{m}^3/\text{ngày}$ ở 2 tầng hầm (B1+B2) phía Đông Nam khu nhà.

+ Cống thoát nước thải được đặt đi ngầm tại vỉa hè các tuyến đường.

- Thu gom và xử lý chất thải rắn:

+ Tiêu chuẩn CTR sinh hoạt: $1,3\text{ kg}/\text{người.ngày}$.

+ Thu gom: Xe thu gom chạy theo lịch trình đã định, dừng lại tại ngã ba, ngã tư, các hộ gia đình ở các khu vực xung quanh mang CTR đến đổ vào xe, sau đó xe cơ giới đến thu gom và vận chuyển đi vào giờ cố định. Đối với khu công cộng, dịch vụ và dọc theo các đường nội bộ sẽ được trang bị 2 thùng chứa CTR có nắp đậy, 1 thùng CTR vô cơ, 1 thùng CTR hữu cơ hoặc thùng chứa có 2 ngăn phân loại với khoảng cách $<100\text{m}/\text{thùng}$. Loại CTR này được thu gom hằng ngày thông qua hợp đồng với công ty môi trường đô thị Hải Dương.

Điều 9. Chỉ giới xây dựng.

- Nhà hỗn hợp cao tầng:

+ Đối với phần đế và tầng hầm (có chiều cao $\leq 19\text{m}$): chỉ giới xây dựng trùng ranh giới đất quy hoạch nhà hỗn hợp cao tầng.

+ Đối với phần tháp: Chỉ giới xây dựng lùi 6m so với chỉ giới đường đỏ.

- Nhà ở thấp tầng:

Khoảng lùi 4m tại tuyến đường nội bộ khu vực (Lô LK-11, LK-12)

Chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ. Gồm các tuyến còn lại.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với các quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 10. Các trường hợp vi phạm các điều khoản tại quy định này tùy theo mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy tố theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/500 và bản điều lệ này được ấn hành và lưu giữ tại các nơi dưới đây để nhân dân biết và thực hiện:

- UBND tỉnh Hải Dương;
- Sở Xây dựng Hải Dương;
- UBND thành phố Hải Dương;
- UBND phường Thanh Bình;
- Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn./.